TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **200**/2022/HSST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Thức;

2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hôm nay, ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CAO L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1962 tại Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường L, Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh nước uống; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Cao M (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Vợ: Trần Thị Thanh K, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến ngày 17/10/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Công ty cổ phần nước khoáng V, địa chỉ Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh T;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn S

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Trương Q, địa chỉ: Tổ 10, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh N;

2/ Anh Đoàn Thái H, địa chỉ đường 26, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Chị Phạm Thị Yến L, địa chỉ đường H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Chị Phạm Thị S, địa chỉ đường T, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

5/ Chị Dương Thị Kiều T, địa chỉ đường Q, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

6/ Chị Nguyễn Thị Đ, địa chỉ L, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

7/ Chị Lê Phương T, địa chỉ đường số 12, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

8/ Chị Võ D, địa chỉ T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh T hoạt động kinh doanh tại địa chỉ: Q, phường Q, quận P theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 41X8033931 được UBND quận P cấp ngày 22/10/2018 do Trần Thị Thanh K (là vợ của Cao L) làm chủ hộ kinh doanh. Ngành nghề kinh doanh sản xuất nước uống đóng chai; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 1079/2019/ATTP-CNĐK ngày 25/03/2019 do Ban quản lý an toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh cấp; kết quả thử nghiệm số 2006380/KQKN, mã số: 2006103 do Công ty TNHH DV KHCN K cấp; bản tự công bố sản phẩm nước uống nhãn hiệu T ngày 23/03/2019. Tất cả áp dụng cho sản phẩm nước uống đóng chai nhãn hiệu T (loại 20 lít/ chai).

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/07/2020, Đội Cảnh sát kinh tế Công an quận P phát hiện Cao L đang chất 10 chai nước uống đóng chai nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/chai lên xe thô sơ 03 bánh gắn biển số 60Y2- 1639 tại Hộ kinh doanh T, địa chỉ Q, phường Q, quận P để chuẩn bị đi giao cho khách hàng nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an quận P xác định 10 chai nước uống nhãn hiệu V (loại 20 lít/ chai) do Hộ kinh doanh T sản xuất ra để bán kèm với hàng hóa nước uống đóng chai nhãn hiệu T. Hộ kinh doanh T không có giấy chứng nhận đăng ký độc quyền sản phẩm nước uống đóng chai nhãn hiệu V và cũng không phải là đại lý hay được ủy quyền sản xuất, bán hàng hóa nhãn hiệu trên. Hộ kinh doanh trên có dấu hiệu hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm đối với sản phẩm là nước uống đóng chai nhãn hiệu V nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an quận P để điều tra theo quy định.

Quá trình sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu T thì C thuê 03 nhân viên gồm Thạch Lâm T, Trần Văn H, Nguyễn Mạnh N có nhiệm vụ rửa bình, giao nước cho khách. Đến khoảng tháng 6/2020 do việc kinh doanh nước nhãn hiệu T bán chậm và thấy nước nhãn hiệu V bán chạy nên L đã nảy sinh ý định sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả bằng cách: Lộc mua 10 bình nước nhãn hiệu V có vòi và 04 bình nước V không vòi (dùng cho máy nóng lạnh), loại 20 lít/chai để

bán lại cho khách, sau đó L thu hồi lại vỏ chai, khi có khách liên hệ mua nước nhãn hiệu V thì L trực tiếp xúc vỏ chai, để khô rồi cho nước T vào chai, đóng nắp nhựa màu trắng. Tiếp đó, L dùng máy sấy nhiệt gắn màng co có nhãn hiệu V (VH) ở đầu chai, vòi và màng co không nhãn hiệu bọc xung quanh chai thành hàng hóa thành phẩm để bán lại cho khách hàng kiếm lời. L đã sản xuất và bán được khoảng 60 bình nước nhãn hiệu V giả với giá 30.000 đồng/bình, thu lợi được số tiền 1.800.000 đồng. Mọi hoạt động sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả đều do một mình Cao L thực hiện, đối với bà Trần Thị Thanh K, Thạch Lâm T, Trần Văn H, Nguyễn Mạnh N không tham gia giúp sức và không biết việc L Sản xuất, buôn bán nước nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả. Riêng bà K chỉ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không tham gia sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai do hai vợ chồng đã ly hôn.

Tại Cơ quan điều tra, Cao L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Qua xác minh và làm việc với đại diện Công ty Cổ phần nước khoáng V là đại diện độc quyền nước uống đóng chai nhãn hiệu V xác định: Toàn bộ số hàng hóa mà Công an quận P tạm giữ là hàng giả sản phẩm nước uống đóng chai nhãn hiệu V, loại 20 lít/chai của Công ty Cổ phần nước khoáng V; nguyên liệu gồm: chai cũ nhãn hiệu V dùng lại; ngoài ra nắp bịt vòi, màng co vòi (nhãn hiệu V), kim thông hơi hoặc miếng thông hơi nắp trên, màng co nắp (nhãn hiệu V) không phải là của Công ty Cổ phần nước khoáng V. Đồng thời, Công ty CP nước khoáng V và hộ kinh doanh T không có hợp đồng sản xuất, gia công, phân phối các sản phẩm nêu trên. Công ty CP nước khoáng V cung cấp giá bán lẻ tại thời điểm phát hiện vi phạm là: 85.000 đồng/chai (trong đó giá nước là 35.000 đồng, vỏ chai là 50.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Thạch Lâm T, Trần Văn H, Nguyễn Mạnh N khai nhận không tham gia sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả, chỉ giúp Cao L sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu T, việc Cao L sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả thì anh T, H, N không biết.

Đối với bà Trần Thị Thanh K khai nhận, chỉ đứng tên trên giấy tờ là người đại diện cơ sở kinh doanh T, sau đó bà K và ông L ly hôn nên ngày 09/6/2020 bà K đã làm hợp đồng ủy quyền cho ông L quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh T. Việc ông L sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai nhãn hiệu V giả thì bà K không biết và không tham gia.

Theo bản Kết luận giám định số 1568/LKGĐ-TT ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 90 (chín mươi) bản in niêm màng co nắp cần giám định ký hiệu từ A1 đến A90 (đã nêu ở mục II.1) so với bản in các niêm màng co nắp dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M10 (đã nêu ở mục II.2) không được in ra từ cùng một bộ chế bản;

- 60 (sáu mươi) bản in niêm màng co vòi cần giám định ký hiệu từ A91 đến A150 (đã nêu ở mục II.1) so với bản in các niêm màng co vòi dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M20 (đã nêu ở mục II.2) không được in ra từ cùng một bộ chế bản;

Theo Công văn số 3034/ATTP - SP ngày 30/12/2020 của Cục an toàn thực phẩm Bộ Y tế trả lời về việc hỗ trợ cung cấp tài liệu liên quan đến việc xác định nước uống đóng chai có phải là thực phẩm hay không như sau:

- Tại khoản 2 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định: "Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm".

- Nước uống đóng chai là nhóm sản phẩm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nước uống đóng chai được quản lý dựa trên QCVN 6-1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Tại thông báo kết quả giám định số 00065/N2.21/TĐ ngày 02/8/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

- Các mẫu nước có ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 5, Mẫu 7 đến Mẫu 17 và Mẫu 19 đến Mẫu 25 có chất lượng phù hợp với quy định tại tiêu chuẩn cơ sở số 01: 2018/VH103.

- Hai mẫu nước có ký hiệu Mẫu 6 và Mẫu 18 có chất lượng không phù hợp với quy định tại TCCS số 01: 2018/VH103. Lý do không phù hợp: Chỉ tiêu Pseudomonas aeruginosa của cả 02 mẫu đều vượt mức quy định tại TCCS số 01: 2018/VH103.

*** Vật chứng:**

- Thu giữ của Cao L:

+ 11 (mười một) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/ bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, có nước bên trong. chưa thành phẩm, loại 20 lít/ bình;

+ 02 (hai) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V, loại 20 lít/ bình; không màng co; không nước bên trong; đã qua sử dụng;

+ 09 (chín) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không nước bên trong, loại 20 lít/ bình;

+ 300 (ba trăm) gram chốt kim thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng;

+ 200 (hai trăm) gram chốt nắp thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng;

+ 65 (sáu mươi lăm) cái màng co nắp, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng;

+ 35 (ba mươi lăm) cái màng co vòi, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng;

+ 50 (năm mươi) cái màng co bọc xung quanh bình, màu trắng, chưa qua sử dụng, không in nhãn hiệu;

+ 01 (một) quyển sổ ghi nhật ký bán hàng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong;

+ 01 (một) cái máy sấy nhiệt nhãn hiệu S, đã qua sử dụng, dùng để gắn màng co, chưa kiểm tra tình trạng bên trong;

+ 01 chiếc xe kéo gắn máy (03 bánh) biển số: 60Y2- 1639, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

Qua xác minh, biển số: 60Y2- 1639 là của xe máy không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen, số khung: 031995, số máy: 031995 do anh Đỗ Trương Q (thường trú: Tổ 10, khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh N) đứn26g tên chủ sở hữu.

Qua làm việc với anh Đỗ Trương Q được biết: Anh Q mua xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ đen, biển số: 60Y2- 1639 và đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 9/2008, anh Q đã bán lại xe gắn máy trên cho một người (không rõ lai lịch), khi bán không làm thủ tục sang tên;

+ 01 (một) máy lọc nước RO, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, L dùng để sản xuất nước uống đóng chai giả nhãn hiệu V (VH);

- Thu giữ của anh Đoàn Thái H địa chỉ đường 26, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 02 (hai) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng; Hiện đã tiêu hủy;

+ 03 (ba) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, không nước bên trong, loại 20 lít/ bình, đã qua sử dụng;

Anh Hưng mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Phạm Thị Yến L địa chỉ đường H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 01 (một) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã tháo màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

+ 09 (chín) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, không nước bên trong, loại 20 lít/ bình, đã qua sử dụng;

Chị Linh mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Phạm Thị S địa chỉ đường T, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 02 (hai) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

+ 01 (một) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, không nước bên trong, loại 20 lít/ bình, đã qua sử dụng;

Chị S mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Dương Thị Kiều T địa chỉ đường Q, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 02 (hai) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

Chị T mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị Đ địa chỉ đường L, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 01 (một) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

+ 01 (một) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, không nước bên trong, loại 20 lít/bình, đã qua sử dụng;

Chị Đ mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Lê Phương T địa chỉ đường số 12, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 07 (bảy) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, đã thành phẩm, có gắn màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

+ 03 (ba) vỏ bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), không màng co, không nước bên trong, loại 20 lít/bình, đã qua sử dụng;

Chị T mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

- Thu giữ của chị Võ D địa chỉ đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ 05 (năm) bình nước uống đóng bình nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/bình, không màng co, không nước bên trong, đã qua sử dụng. Hiện đã tiêu hủy;

Chị D mua từ Hộ kinh doanh T để sử dụng trong gia đình.

Các vật chứng còn lại đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 106/PNK ngày 06/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Về phần dân sự:*** Anh Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền của Công ty V và các khách hàng anh Đoàn Thái H, chị Phạm Thị Yến L, chị Phạm Thị S, chị Dương Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Đ, chị Lê Phương T, chị Võ D, chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Trường D không có yêu cầu gì đối với Cao L.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao L đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSQTP ngày 01 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao L về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm" theo Khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố Cao L về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm" theo Khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật;

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao L đã có hành vi sử dụng nước uống đóng chai của hộ kinh doanh nước uống đóng chai T để sản xuất, sang chiết vào các vỏ bình nhãn hiệu V (VH), sau đó đóng niêm màng co nhãn hiệu V (VH) để bán kiếm lời, thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng đã phạm vào tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà Trần Thị Thanh K, Thạch Lâm T, Trần Văn H, Nguyễn Mạnh N không tham gia sản xuất, buôn bán nước uống đóng bình giả nhãn hiệu V (VH) nên không đủ cơ sở để xử lý về hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm" với vai trò đồng phạm.

Đối với anh Đoàn Thái H, chị Phạm Thị Yến L, chị Phạm Thị S, chị Dương Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Đ, chị Lê Phương T, chị Võ D, chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Trường D chỉ mua nước V (VH) về sử dụng trong gia đình và không biết là hàng giả nên không đủ cơ sở để xử lý về hành vi "Buôn bán hàng giả là thực phẩm".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, sản xuất các mặt hàng thực phẩm của các doanh nghiệp được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, đồng thời gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi sản xuất hàng giả là thực phẩm là bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có lợi nhuận cao nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, thu lợi bất chính số tiền không lớn, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần căn cứ quy định tại các điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 31 (ba mươi mốt) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V (VH) loại 20 lít/ bình; 02 (hai) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V, loại 20 lít/bình, không màng co, không còn nước bên trong (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/ bình, không màng co, có nước bên trong, chưa thành phẩm; 300 (ba trăm) gram chốt kim thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng; 200 (hai trăm) gram chốt nắp thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng; 65 (sáu mươi lăm) cái màng co nắp, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng; 35 (ba mươi lăm) cái màng co vòi, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng; 50 (năm mươi) cái màng co bọc xung quanh bình, màu trắng, chưa qua sử dụng, không in nhãn hiệu; 01 (một) cái máy sấy nhiệt nhãn hiệu S, đã qua sử dụng, dùng để gắn màng co, chưa kiểm tra tình trạng bên trong;

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) quyển sổ ghi nhật ký bán hàng, đã qua sử dụng;

Đối với 01 (một) chiếc xe kéo gắn máy (03 bánh) biển số: 60Y2- 1639, chưa kiểm tra tình trạng bên trong. Qua xác minh, biển số: 60Y2- 1639 là của xe máy không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen, số khung: 031995, số máy: 031995 do anh Đỗ Trương Q (thường trú: Tổ 10, khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh N) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh Đỗ Trương Q được biết: Anh Q mua xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ đen, biển số: 60Y2- 1639 và đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 9/2008, anh Q đã bán lại xe gắn máy trên cho một người (không rõ lai lịch), khi bán không làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe có nguồn gốc không rõ ràng, cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoản thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (một) máy lọc nước RO, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để sản xuất nước uống đóng chai giả nhãn hiệu V (VH) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 106/PNK ngày 06/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, phạm tội lần đầu nên miễn cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán nước uống đóng bình giả nhãn hiệu V cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao L phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm ".

* Áp dụng Khoản 1 Điều 193; Điều 65; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Cao L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy 31 (ba mươi mốt) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V (VH) loại 20 lít/ bình; 02 (hai) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V, loại 20 lít/bình, không màng co, không còn nước bên trong (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ bình nước uống đóng chai nhãn hiệu V (VH), loại 20 lít/ bình, không màng co, có nước bên trong, chưa thành phẩm; 300 (ba trăm) gram chốt kim thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng; 200 (hai trăm) gram chốt nắp thông hơi, màu trắng, chưa qua sử dụng; 65 (sáu mươi lăm) cái màng co nắp, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng; 35 (ba mươi lăm) cái màng co vòi, có in nhãn hiệu V, chưa qua sử dụng; 50 (năm mươi) cái màng co bọc xung quanh bình, màu trắng, chưa qua sử dụng, không in nhãn hiệu; 01 (một) cái máy sấy nhiệt nhãn hiệu S, đã qua sử dụng, dùng để gắn màng co, chưa kiểm tra tình trạng bên trong;

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) quyển sổ ghi nhật ký bán hàng, đã qua sử dụng;

Giao 01 (một) chiếc xe kéo gắn máy (03 bánh) biển số: 60Y2- 1639, chưa kiểm tra tình trạng bên trong cho Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) máy lọc nước RO, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 106/PNK ngày 06/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương